

Mẫu AI02: Báo cáo đánh giá tác động khi sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo trong cơ quan nhà nước

[TÊN CƠ QUAN/
ĐƠN VỊ]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../BC -[TÊN CƠ QUAN/
ĐƠN VỊ]

....., ngày ... tháng ... năm ...

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG
KHI SỬ DỤNG HỆ THỐNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG
CƠ QUAN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi:

I. Thông tin chung

1. Tên cơ quan, đơn vị triển khai:
2. Tên hệ thống trí tuệ nhân tạo:
3. Nhà cung cấp hệ thống:
4. Mục tiêu, phạm vi và chức năng chính của hệ thống:
5. Căn cứ pháp lý triển khai hệ thống (nếu có):
6. Đối tượng phục vụ và quy mô người sử dụng dự kiến:
7. Mức độ rủi ro của hệ thống theo quy định của pháp luật về trí tuệ nhân tạo:
.....
8. Thời gian dự kiến đưa hệ thống vào vận hành chính thức:
9. Mã hệ thống trí tuệ nhân tạo (nếu có):

II. Mô tả hệ thống

1. Vai trò của trí tuệ nhân tạo trong nghiệp vụ:
2. Dữ liệu đầu vào của hệ thống (nguồn dữ liệu, loại dữ liệu, có bao gồm dữ liệu cá nhân hoặc dữ liệu nhạy cảm hay không):
3. Kết quả đầu ra hệ thống:
4. Mức độ tự động hóa trong quá trình ra quyết định hoặc hỗ trợ ra quyết định:
.....
5. Cơ chế giám sát, phê duyệt của con người trong quá trình vận hành hệ thống:
.....
6. Phạm vi và mức độ ảnh hưởng của hệ thống đối với tổ chức, cá nhân hoặc cộng đồng:

III. Đánh giá rủi ro

1. Rủi ro liên quan đến quyền riêng tư và bảo vệ dữ liệu cá nhân:

2. Rủi ro về thiên lệch, phân biệt đối xử hoặc thiếu công bằng:
3. Rủi ro về độ chính xác, độ tin cậy của hệ thống:
4. Rủi ro liên quan đến tính minh bạch và trách nhiệm giải trình:
5. Rủi ro về an toàn thông tin, an ninh mạng:
6. Rủi ro có thể phát sinh đối với quyền con người, công bằng xã hội hoặc lợi ích công cộng:
7. Các rủi ro khác:

IV. Biện pháp kiểm soát, giảm thiểu rủi ro

1. Biện pháp kỹ thuật (kiểm soát dữ liệu, kiểm soát thuật toán, bảo đảm an toàn hệ thống):
2. Biện pháp tổ chức và quản lý (quy trình vận hành, phân công trách nhiệm, đào tạo nhân sự):
3. Biện pháp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân bị ảnh hưởng:

V. Kế hoạch giám sát, đánh giá sau triển khai

1. Tần suất rà soát, đánh giá hoạt động của hệ thống:
2. Cơ chế phát hiện, báo cáo và xử lý sự cố hoặc rủi ro phát sinh:
3. Cơ chế tiếp nhận phản ánh, khiếu nại hoặc kiến nghị của tổ chức, cá nhân liên quan đến việc sử dụng hệ thống:

VI. Ý kiến tham vấn, tiếp thu

Ý kiến của các cơ quan, tổ chức, chuyên gia hoặc đơn vị liên quan (nếu có):

VII. Cam kết của cơ quan triển khai

Cơ quan, đơn vị triển khai cam kết:

1. Thông tin trong báo cáo này là trung thực, đầy đủ và chính xác.
2. Việc sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo tuân thủ quy định của pháp luật về trí tuệ nhân tạo và các quy định pháp luật có liên quan.
3. Thực hiện đầy đủ các biện pháp quản lý rủi ro, giám sát và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân bị ảnh hưởng bởi việc sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo.

Nơi nhận:

- Ban lãnh đạo;
- Lưu.

LÃNH ĐẠO CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Mẫu AI03a: Đơn đề nghị tham gia thử nghiệm có kiểm soát hệ thống trí tuệ nhân tạo dành cho tổ chức

[TÊN /TỔ CHỨC]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../[MÃ]

....., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ THAM GIA THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT
HỆ THỐNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO**

Kính gửi: [Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền]

I. Thông tin tổ chức

1. Tên tổ chức, doanh nghiệp:
2. Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập:
3. Địa chỉ trụ sở chính:
4. Người đại diện theo pháp luật:
- Chức vụ: Điện thoại/Email:

II. Thông tin hệ thống trí tuệ nhân tạo đề nghị thử nghiệm

1. Tên hệ thống:
2. Chức năng chính/mục tiêu thử nghiệm:
3. Lĩnh vực triển khai:
4. Tự đánh giá cấp độ thử nghiệm:
☐ Cấp độ 1 ☐ Cấp độ 2 ☐ Cấp độ 3

III. Phạm vi thử nghiệm

1. Mục tiêu:
2. Thời gian: Từ/....../.... đến/....../....
3. Phạm vi địa lý/đơn vị triển khai:
4. Giới hạn dự kiến (chọn và ghi rõ):
 - a) Đối tượng chịu tác động tối đa:
 - b) Tần suất xử lý tối đa:
 - c) Giá trị chịu rủi ro tối đa (nếu có):

IV. Cam Kết

Tổ chức đề nghị cam kết tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật, thực hiện đúng phương án quản lý rủi ro, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người tham gia và báo cáo trung thực, kịp thời mọi sự cố phát sinh trong quá trình thử nghiệm.

V. Hồ Sơ Kèm Theo

- ☐ Đề án thử nghiệm ☐ Phương án quản lý rủi ro
☐ Bảo hiểm (nếu có) ☐ Tài liệu chứng minh năng lực

Nơi nhận:

- Ban lãnh đạo;
- Lưu.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Mẫu AI03b: Đơn đề nghị tham gia thử nghiệm có kiểm soát hệ thống trí tuệ nhân tạo dành cho cá nhân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ THAM GIA THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT
HỆ THỐNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO

Kính gửi: [Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền]

I. Thông tin cá nhân

1. Họ và tên:
2. Số CCCD:
3. Địa chỉ thông tin liên hệ:
4. Điện thoại: Email:

II. Thông tin hệ thống trí tuệ nhân tạo đề nghị thử nghiệm

1. Tên hệ thống:
2. Chức năng chính/mục tiêu thử nghiệm:
3. Lĩnh vực triển khai:
4. Tự đánh giá cấp độ thử nghiệm:
☐ Cấp độ 1 ☐ Cấp độ 2 ☐ Cấp độ 3

III. Phạm vi thử nghiệm

1. Mục tiêu:
2. Thời gian: Từ .../.../... đến .../.../...
3. Phạm vi địa lý/đơn vị triển khai:
4. Giới hạn dự kiến (chọn và ghi rõ):
a) Đối tượng chịu tác động tối đa:
- b) Tần suất xử lý tối đa:
- c) Giá trị chịu rủi ro tối đa (nếu có):

IV. Cam kết

Tôi xin cam kết tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật, thực hiện đúng phương án quản lý rủi ro, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người tham gia và báo cáo

trung thực, kịp thời mọi sự cố phát sinh trong quá trình thử nghiệm.

V. Hồ sơ kèm theo

- ☐ Đề án thử nghiệm ☐ Phương án quản lý rủi ro
☐ Bảo hiểm (nếu có) ☐ Tài liệu chứng minh năng lực

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

Mẫu AI03c: Đơn đề nghị gia hạn thử nghiệm có kiểm soát hệ thống trí tuệ nhân tạo dành cho tổ chức

[TÊN /TỔ CHỨC] CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../[MÃ]

....., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT
HỆ THỐNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO**

Kính gửi: [Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền]

I. Thông tin tổ chức

1. Tên tổ chức, doanh nghiệp:
2. Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập:
3. Địa chỉ trụ sở chính:
4. Người đại diện theo pháp luật:
- Chức vụ: Điện thoại/Email:

II. Thông tin hệ thống trí tuệ nhân tạo đề nghị thử nghiệm

1. Tên hệ thống:
2. Chức năng chính/mục tiêu thử nghiệm:
3. Lĩnh vực triển khai:
4. Tự đánh giá cấp độ thử nghiệm:
☐ Cấp độ 1 ☐ Cấp độ 2 ☐ Cấp độ 3

III. Phạm vi thử nghiệm

1. Mục tiêu:
2. Thời gian: Từ .../.../.... đến .../.../....
3. Phạm vi địa lý/đơn vị triển khai:
4. Giới hạn dự kiến (chọn và ghi rõ):
a) Đối tượng chịu tác động tối đa:
- b) Tần suất xử lý tối đa:
- c) Giá trị chịu rủi ro tối đa (nếu có):

IV. Cam Kết

Tổ chức đề nghị cam kết tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật, thực hiện đúng phương án quản lý rủi ro, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người tham gia và báo cáo trung thực, kịp thời mọi sự cố phát sinh trong quá trình thử nghiệm.

V. Hồ Sơ Kèm Theo

- ☐ Báo cáo tổng kết ☐ Phương án quản lý rủi ro
☐ Bảo hiểm (nếu có) ☐ Tài liệu chứng minh năng lực

Nơi nhận:

- Ban lãnh đạo;
- Lưu.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC

*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng
dấu)*

Mẫu AI03d: Đơn đề nghị gia hạn thử nghiệm có kiểm soát hệ thống trí tuệ nhân tạo dành cho cá nhân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT
HỆ THỐNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO

Kính gửi: [Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền]

I. Thông tin cá nhân

1. Họ và tên:
2. Số CCCD:
3. Địa chỉ thông tin liên hệ:
4. Điện thoại: Email:

II. Thông tin hệ thống trí tuệ nhân tạo đề nghị thử nghiệm

1. Tên hệ thống:
2. Chức năng chính/mục tiêu thử nghiệm:
3. Lĩnh vực triển khai:
4. Tự đánh giá cấp độ thử nghiệm:
☐ Cấp độ 1 ☐ Cấp độ 2 ☐ Cấp độ 3

III. Phạm vi thử nghiệm

1. Mục tiêu:
2. Thời gian: Từ .../.../... đến .../.../...
3. Phạm vi địa lý/đơn vị triển khai:
4. Giới hạn dự kiến (chọn và ghi rõ):
a) Đối tượng chịu tác động tối đa:
- b) Tần suất xử lý tối đa:
- c) Giá trị chịu rủi ro tối đa (nếu có):

IV. Cam kết

Tôi xin cam kết tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật, thực hiện đúng phương án quản lý rủi ro, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người tham gia và báo cáo

trung thực, kịp thời mọi sự cố phát sinh trong quá trình thử nghiệm.

V. Hồ sơ kèm theo

- ☐ Báo cáo tổng kết ☐ Phương án quản lý rủi ro
☐ Bảo hiểm (nếu có) ☐ Tài liệu chứng minh năng lực

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

Mẫu AI04: Giấy xác nhận hoàn thành thử nghiệm có kiểm soát hệ thống trí tuệ nhân tạo

[TÊN CƠ QUAN/TỔ
CHỨC]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../GXNHT -[MÃ]

....., ngày ... tháng ... năm ...

**GIẤY XÁC NHẬN
HOÀN THÀNH THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT HỆ THỐNG
TRÍ TUỆ NHÂN TẠO**

Căn cứ Luật Trí tuệ nhân tạo số 134/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số .../2026/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trí tuệ nhân tạo;

Căn cứ Giấy xác nhận tham gia thử nghiệm số .../GXN-[MÃ] ngày .../.../...;

Xét báo cáo kết quả thử nghiệm của [Tên tổ chức].

[THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP] XÁC NHẬN:

Điều 1. Thông tin tổ chức và hệ thống thử nghiệm

Tên tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân:

Mã số thuế/Mã số doanh nghiệp:

Tên hệ thống thử nghiệm:.....

Cấp độ thử nghiệm: Cấp độ [X]

Hệ thống trí tuệ nhân tạo nêu trên đã được thử nghiệm trong phạm vi quy định tại Giấy xác nhận tham gia thử nghiệm số .../GXN-[MÃ] ngày .../.../....

Điều 2. Phạm vi, giới hạn và thời gian thử nghiệm đã thực hiện

Thời gian thử nghiệm: từ ngày .../.../... đến ngày .../.../...

Phạm vi thử nghiệm:.....

Giới hạn thử nghiệm đã áp dụng:

Điều 3. Kết quả thử nghiệm và mức độ tuân thủ

1. Kết quả đạt được theo mục tiêu thử nghiệm:

2. Tình hình tuân thủ, giới hạn thử nghiệm và nghĩa vụ báo cáo:.....

3. Sự cố phát sinh trong quá trình thử nghiệm(nếu có):

4. Đánh giá tổng hợp về mức độ rủi ro của hệ thống trí tuệ nhân tạo sau thử nghiệm:.....

Điều 4. Khuyến nghị chuyển tiếp, tuân thủ sau thử nghiệm

Trên cơ sở kết quả thử nghiệm, cơ quan có thẩm quyền đưa ra các khuyến nghị sau:

1. Khuyến nghị về việc thực hiện đánh giá sự phù hợp đối với hệ thống trí tuệ nhân tạo (nếu thuộc diện phải đánh giá sự phù hợp theo quy định của pháp luật);
2. Khuyến nghị về việc thực hiện các nghĩa vụ tuân thủ theo quy định của pháp luật;
3. Thời hạn vận hành chuyển tiếp (nếu được áp dụng):.....

Điều 5. Hiệu lực

Giấy xác nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Giấy xác nhận này xác nhận việc hoàn thành thử nghiệm có kiểm soát đối với hệ thống trí tuệ nhân tạo trong phạm vi thử nghiệm đã được phê duyệt và không thay thế các giấy phép, chứng nhận hoặc nghĩa vụ tuân thủ khác theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Ban lãnh đạo;
- Lưu.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP XÁC NHẬN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Mẫu AI05a: Báo cáo định kỳ về tình hình thử nghiệm hệ thống trí tuệ nhân tạo dành cho tổ chức

[TÊN TỔ CHỨC/DOANH NGHIỆP] CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../GXNHT -[MÃ]

....., ngày ... tháng ... năm ...

**BÁO CÁO ĐỊNH KỲ VỀ TÌNH HÌNH THỬ NGHIỆM HỆ THỐNG
TRÍ TUỆ NHÂN TẠO**

I. Thông tin tổ chức tham gia thử nghiệm

1. Tên tổ chức, doanh nghiệp:
2. Mã số doanh nghiệp/ Mã số thuế :.....
3. Địa chỉ, thông tin liên hệ:

II. Thông tin hệ thống trí tuệ nhân tạo thử nghiệm

1. Tên hệ thống trí tuệ nhân tạo:
2. Phiên bản hệ thống thử nghiệm (nếu có):
3. Cấp độ thử nghiệm: Cấp độ [X]
4. Mục tiêu thử nghiệm:

III. Thông tin Giấy xác nhận tham gia thử nghiệm

1. Số Giấy xác nhận tham gia thử nghiệm:
2. Ngày cấp:
3. Cơ quan cấp:

IV. Thời gian, địa bàn và phạm vi thử nghiệm

1. Thời gian thử nghiệm trong kỳ báo cáo: Từ ngày .../.../... đến ngày .../.../...
2. Địa bàn hoặc môi trường thử nghiệm:
3. Phạm vi thử nghiệm và đối tượng tham gia thử nghiệm:

V. Tình hình triển khai và tuân thủ giới hạn thử nghiệm

1. Tình hình triển khai thử nghiệm trong kỳ báo cáo:
2. Tình hình tuân thủ hoặc vượt các giới hạn thử nghiệm được xác định tại Giấy xác nhận tham gia thử nghiệm, bao gồm:

a) Số lượng tối đa cá nhân hoặc tổ chức chịu tác động trực tiếp:

.....

b) Quy mô triển khai hệ thống trí tuệ nhân tạo trong phạm vi thử nghiệm:

.....

c) Giá trị chịu rủi ro tối đa (nếu có):

.....

d) Các giới hạn kỹ thuật, vận hành hoặc điều kiện khác (ghi rõ các giới hạn chính đã được xác định trong đề án thử nghiệm, nếu có):

.....

3. Các rủi ro phát sinh trong quá trình thử nghiệm và biện pháp kiểm soát đã áp dụng:

4. Các sự cố phát sinh trong kỳ báo cáo (nếu có):

a) Số lượng sự cố nghiêm trọng:

Trong đó:

- Đã khắc phục:

- Đang xử lý:

b) Số lượng trường hợp vượt giới hạn thử nghiệm (nếu có):

....., ngày tháng năm

Nơi nhận:

- Ban lãnh đạo;
- Lưu.

**LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC, DOANH
NGHIỆP**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Mẫu AI05b: Báo cáo định kỳ về tình hình thử nghiệm hệ thống trí tuệ nhân tạo dành cho cá nhân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO ĐỊNH KỲ VỀ TÌNH HÌNH THỬ NGHIỆM HỆ THỐNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO

I. Thông tin cá nhân tham gia thử nghiệm

1. Họ và tên:
2. Số CCCD:
3. Địa chỉ thông tin liên hệ:
4. Điện thoại.....Email:.....

II. Thông tin hệ thống trí tuệ nhân tạo thử nghiệm

1. Tên hệ thống trí tuệ nhân tạo:
2. Phiên bản hệ thống thử nghiệm (nếu có):
3. Cấp độ thử nghiệm: Cấp độ [X]
4. Mục tiêu thử nghiệm:

III. Thông tin Giấy xác nhận tham gia thử nghiệm

1. Số Giấy xác nhận tham gia thử nghiệm:
2. Ngày cấp:
3. Cơ quan cấp:

IV. Thời gian, địa bàn và phạm vi thử nghiệm

1. Thời gian thử nghiệm trong kỳ báo cáo: Từ ngày .../.../... đến ngày .../.../...
2. Địa bàn hoặc môi trường thử nghiệm:
3. Phạm vi thử nghiệm và đối tượng tham gia thử nghiệm:

V. Tình hình triển khai và tuân thủ giới hạn thử nghiệm

1. Tình hình triển khai thử nghiệm trong kỳ báo cáo:

2. Tình hình tuân thủ hoặc vượt các giới hạn thử nghiệm được xác định tại Giấy xác nhận tham gia thử nghiệm, bao gồm:

a) Số lượng tối đa cá nhân hoặc tổ chức chịu tác động trực tiếp:

.....

b) Quy mô triển khai hệ thống trí tuệ nhân tạo trong phạm vi thử nghiệm:

.....

c) Giá trị chịu rủi ro tối đa (nếu có):

.....

d) Các giới hạn kỹ thuật, vận hành hoặc điều kiện khác (ghi rõ các giới hạn chính đã được xác định trong đề án thử nghiệm, nếu có):

.....

3. Các rủi ro phát sinh trong quá trình thử nghiệm và biện pháp kiểm soát đã áp dụng:

4. Các sự cố phát sinh trong kỳ báo cáo (nếu có):

a) Số lượng sự cố nghiêm trọng:

Trong đó:

- Đã khắc phục:

- Đang xử lý:

b) Số lượng trường hợp vượt giới hạn thử nghiệm (nếu có):

....., ngày tháng năm

NGƯỜI BÁO CÁO

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

Mẫu AI06a: Báo cáo sự cố nghiêm trọng trong thử nghiệm có kiểm soát hệ thống trí tuệ nhân tạo dành cho tổ chức

[TÊN TỔ CHỨC/DOANH NGHIỆP] CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../GXNHT -[MÃ]

....., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO SỰ CỐ NGHIÊM TRỌNG TRONG THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT HỆ THỐNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO

I. Thông tin chung

1. Thông tin tổ chức tham gia thử nghiệm:
 - a) Tên tổ chức, doanh nghiệp:
 - b) Địa chỉ, thông tin liên hệ:
 - c) Người phụ trách, đầu mối liên hệ:
2. Thông tin hệ thống trí tuệ nhân tạo thử nghiệm
 - a) Tên hệ thống trí tuệ nhân tạo:
 - b) Phiên bản hệ thống (nếu có):
 - c) Cấp độ thử nghiệm: Cấp độ [X]
3. Thông tin Giấy xác nhận tham gia thử nghiệm
 - a) Số Giấy xác nhận tham gia thử nghiệm:
 - b) Ngày cấp:
 - c) Cơ quan cấp:

II. Thông tin sự cố

1. Thời điểm phát hiện sự cố

Ngày .../.../...

Thời điểm ... giờ ... phút
2. Mô tả sự cố

Diễn biến sự cố và phạm vi ảnh hưởng:
3. Loại hậu quả (đánh dấu)

☐ Ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe con người

☐ Thiệt hại đáng kể về tài sản

- ☐ Xâm phạm dữ liệu cá nhân hoặc quyền riêng tư
- ☐ Ảnh hưởng đến dịch vụ công hoặc dịch vụ thiết yếu
- ☐ Ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội
- ☐ Khác:

4. Trạng thái vận hành của hệ thống tại thời điểm báo cáo:

- ☐ Đang hoạt động bình thường
- ☐ Hoạt động hạn chế
- ☐ Đã tạm dừng

III. Đánh giá sơ bộ

1. Nguyên nhân sơ bộ của sự cố (nếu có):
2. Phạm vi đối tượng bị ảnh hưởng (nếu có):
3. Việc vượt giới hạn thử nghiệm được xác định tại Giấy xác nhận tham gia thử nghiệm (nếu có):
4. Sự cố có liên quan đến việc vượt giới hạn thử nghiệm không?
 - ☐ Có
 - ☐ Không

IV. Biện pháp xử lý

1. Biện pháp kỹ thuật đã thực hiện:
2. Biện pháp tổ chức, quản trị đã thực hiện:
3. Biện pháp khẩn cấp nhằm hạn chế thiệt hại:

V. Kế hoạch khắc phục

1. Biện pháp khắc phục dự kiến:
2. Thời gian dự kiến hoàn thành khắc phục:

VI. Đề xuất, kiến nghị

Đề xuất hỗ trợ từ cơ quan quản lý (nếu có):

....., ngày ... tháng ... năm

Nơi nhận:

- Ban lãnh đạo;
- Lưu.

**LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC, DOANH
NGHIỆP**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Mẫu AI06b: Báo cáo sự cố nghiêm trọng trong thử nghiệm có kiểm soát hệ thống trí tuệ nhân tạo dành cho cá nhân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO SỰ CỐ NGHIÊM TRỌNG TRONG THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT HỆ THỐNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO

I. Thông tin chung

1. Thông tin cá nhân tham gia thử nghiệm:
 - a) Họ và tên:
 - b) Số CCCD:
 - c) Địa chỉ thông tin liên hệ:
 - d) Điện thoại: Email:
2. Thông tin hệ thống trí tuệ nhân tạo thử nghiệm
 - a) Tên hệ thống trí tuệ nhân tạo:
 - b) Phiên bản hệ thống (nếu có):
 - c) Cấp độ thử nghiệm: Cấp độ [X]
3. Thông tin Giấy xác nhận tham gia thử nghiệm
 - a) Số Giấy xác nhận tham gia thử nghiệm:
 - b) Ngày cấp:
 - c) Cơ quan cấp:

II. Thông tin sự cố

1. Thời điểm phát hiện sự cố

Ngày .../.../...

Thời điểm ... giờ ... phút
2. Mô tả sự cố

Diễn biến sự cố và phạm vi ảnh hưởng:
3. Loại hậu quả (đánh dấu)

☐ Ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe con người

☐ Thiệt hại đáng kể về tài sản

- ☐ Xâm phạm dữ liệu cá nhân hoặc quyền riêng tư
- ☐ Ảnh hưởng đến dịch vụ công hoặc dịch vụ thiết yếu
- ☐ Ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội
- ☐ Khác:

4. Trạng thái vận hành của hệ thống tại thời điểm báo cáo:

- ☐ Đang hoạt động bình thường
- ☐ Hoạt động hạn chế
- ☐ Đã tạm dừng

III. Đánh giá sơ bộ

1. Nguyên nhân sơ bộ của sự cố (nếu có):
2. Phạm vi đối tượng bị ảnh hưởng (nếu có):
3. Việc vượt giới hạn thử nghiệm được xác định tại Giấy xác nhận tham gia thử nghiệm (nếu có):
4. Sự cố có liên quan đến việc vượt giới hạn thử nghiệm không?
 - ☐ Có
 - ☐ Không

IV. Biện pháp xử lý

1. Biện pháp kỹ thuật đã thực hiện:
2. Biện pháp tổ chức, quản trị đã thực hiện:
3. Biện pháp khẩn cấp nhằm hạn chế thiệt hại:

V. Kế hoạch khắc phục

1. Biện pháp khắc phục dự kiến:
2. Thời gian dự kiến hoàn thành khắc phục:

VI. Đề xuất, kiến nghị

Đề xuất hỗ trợ từ cơ quan quản lý (nếu có):

....., ngày ... tháng ... năm ...

NGƯỜI BÁO CÁO

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

Mẫu AI07a: Báo cáo vượt giới hạn thử nghiệm dành cho tổ chức

**[TÊN TỔ CHỨC/DOANH NGHIỆP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
NGHIỆP]** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../GXNHT -[MÃ]

....., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO VƯỢT GIỚI HẠN THỬ NGHIỆM**I. Thông tin chung****1. Thông tin tổ chức tham gia thử nghiệm**

- a) Tên tổ chức, doanh nghiệp:
- b) Địa chỉ, thông tin liên hệ:
- c) Người phụ trách, đầu mối liên hệ:

2. Thông tin hệ thống trí tuệ nhân tạo thử nghiệm

- a) Tên hệ thống trí tuệ nhân tạo:
- b) Phiên bản hệ thống (nếu có):
- c) Cấp độ thử nghiệm: Cấp độ [X]

3. Thông tin Giấy xác nhận tham gia thử nghiệm

- a) Số Giấy xác nhận tham gia thử nghiệm:
- b) Ngày cấp:
- c) Cơ quan cấp:

II. Thông tin vượt giới hạn thử nghiệm**1. Thời điểm phát hiện vượt giới hạn**

- a) Ngày .../.../...
- b) Thời điểm ... giờ ... phút

2. Giới hạn thử nghiệm bị vượt (đánh dấu và ghi rõ)

- ☐ Số lượng cá nhân hoặc tổ chức chịu tác động tối đa
- ☐ Quy mô triển khai hệ thống trí tuệ nhân tạo trong phạm vi thử nghiệm
- ☐ Giá trị chịu rủi ro tối đa
- ☐ Giới hạn kỹ thuật, vận hành hoặc điều kiện khác:

III. Số liệu kiểm chứng**1. Số liệu theo nhật ký hệ thống (log):**

2. Số liệu theo nguồn dữ liệu kiểm chứng khác (nếu có):

IV. Biện pháp xử lý ban đầu

Biện pháp kỹ thuật và tổ chức đã áp dụng nhằm ngăn chặn việc tiếp tục vượt giới hạn thử nghiệm (ví dụ: dừng hệ thống, giới hạn truy cập, giới hạn giao dịch, cô lập mô-đun):

V. Đánh giá sơ bộ rủi ro

Đánh giá rủi ro phát sinh do việc vượt giới hạn thử nghiệm:

VI. Phương án xử lý trong thời hạn 30 ngày (đánh dấu và nêu rõ)

- ☐ Đưa hệ thống trở lại trong phạm vi các giới hạn thử nghiệm đã được xác nhận
- ☐ Đề nghị điều chỉnh Giấy xác nhận tham gia thử nghiệm
- ☐ Đề nghị điều chỉnh cấp độ thử nghiệm

Nội dung cụ thể:

VII. Đề xuất, kiến nghị

Kiến nghị hỗ trợ hoặc hướng dẫn từ cơ quan có thẩm quyền (nếu có):

....., ngày ... tháng ... năm ...

Nơi nhận:

- Ban lãnh đạo;
- Lưu.

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Mẫu AI07b: Báo cáo vượt giới hạn thử nghiệm dành cho cá nhân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO VƯỢT GIỚI HẠN THỬ NGHIỆM**I. Thông tin chung****1. Thông tin cá nhân tham gia thử nghiệm**

- a) Họ và tên:
- b) Số CCCD:
- c) Địa chỉ thông tin liên hệ:
- d) Điện thoại: Email:

2. Thông tin hệ thống trí tuệ nhân tạo thử nghiệm

- a) Tên hệ thống trí tuệ nhân tạo:
- b) Phiên bản hệ thống (nếu có):
- c) Cấp độ thử nghiệm: Cấp độ [X]

3. Thông tin Giấy xác nhận tham gia thử nghiệm

- a) Số Giấy xác nhận tham gia thử nghiệm:
- b) Ngày cấp:
- c) Cơ quan cấp:

II. Thông tin vượt giới hạn thử nghiệm**1. Thời điểm phát hiện vượt giới hạn**

- a) Ngày .../.../...
- b) Thời điểm ... giờ ... phút

2. Giới hạn thử nghiệm bị vượt (đánh dấu và ghi rõ)

- ☐ Số lượng cá nhân hoặc tổ chức chịu tác động tối đa
- ☐ Quy mô triển khai hệ thống trí tuệ nhân tạo trong phạm vi thử nghiệm
- ☐ Giá trị chịu rủi ro tối đa
- ☐ Giới hạn kỹ thuật, vận hành hoặc điều kiện khác:

III. Số liệu kiểm chứng

- 1. Số liệu theo nhật ký hệ thống (log):
- 2. Số liệu theo nguồn dữ liệu kiểm chứng khác (nếu có):

IV. Biện pháp xử lý ban đầu

Biện pháp kỹ thuật và tổ chức đã áp dụng nhằm ngăn chặn việc tiếp tục vượt giới hạn thử nghiệm (ví dụ: dừng hệ thống, giới hạn truy cập, giới hạn giao dịch, cô lập mô-đun):

V. Đánh giá sơ bộ rủi ro

Đánh giá rủi ro phát sinh do việc vượt giới hạn thử nghiệm:

VI. Phương án xử lý trong thời hạn 30 ngày (đánh dấu và nêu rõ)

☐ Đưa hệ thống trở lại trong phạm vi các giới hạn thử nghiệm đã được xác nhận

☐ Đề nghị điều chỉnh Giấy xác nhận tham gia thử nghiệm

☐ Đề nghị điều chỉnh cấp độ thử nghiệm

Nội dung cụ thể:

VII. Đề xuất, kiến nghị

Kiến nghị hỗ trợ hoặc hướng dẫn từ cơ quan có thẩm quyền (nếu có):

....., ngày ... tháng ... năm ...

NGƯỜI BÁO CÁO

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

Mẫu AI08a:

Báo cáo tổng kết kết quả thử nghiệm có kiểm soát hệ thống trí tuệ nhân tạo dành cho tổ chức

[TÊN TỔ CHỨC]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../BC-TKTN

....., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO

Tổng kết kết quả thử nghiệm có kiểm soát hệ thống trí tuệ nhân tạo

Kính gửi: [Tên cơ quan đã cấp Giấy xác nhận tham gia thử nghiệm]

Căn cứ Luật Trí tuệ nhân tạo số 134/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số .../2026/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trí tuệ nhân tạo;

Căn cứ Giấy xác nhận tham gia thử nghiệm có kiểm soát hệ thống trí tuệ nhân tạo số .../GXN-[MÃ] ngày ... tháng ... năm ... của [Tên cơ quan cấp];

[Tên tổ chức] báo cáo tổng kết kết quả thử nghiệm có kiểm soát hệ thống trí tuệ nhân tạo như sau:

1. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin tổ chức tham gia thử nghiệm

- a) Tên tổ chức, doanh nghiệp:
- b) Địa chỉ, thông tin liên hệ:
- c) Người phụ trách, đầu mối liên hệ:

2. Thông tin hệ thống trí tuệ nhân tạo thử nghiệm

- a) Tên hệ thống trí tuệ nhân tạo:
- b) Phiên bản hệ thống (nếu có):
- c) Cấp độ thử nghiệm: Cấp độ [X]

3. Thông tin Giấy xác nhận tham gia thử nghiệm

- a) Số Giấy xác nhận tham gia thử nghiệm:
- b) Ngày cấp:
- c) Cơ quan cấp:
- d) Thời gian thử nghiệm được xác nhận: từ ngày .../.../... đến ngày .../.../...

d) Thời gian thử nghiệm thực tế: từ ngày .../.../... đến ngày .../.../...

II. ĐỐI CHIẾU NỘI DUNG THỬ NGHIỆM VỚI GIẤY XÁC NHẬN THAM GIA THỬ NGHIỆM

STT	Nội dung đối chiếu	Nội dung được xác nhận	Nội dung thực tế thực hiện	Kết quả đối chiếu/Ghi chú
1	Thời gian thử nghiệm			☐ Không vượt/khác ☐ Có vượt/khác Căn cứ điều chỉnh/chấp thuận: ...
2	Địa bàn/đơn vị triển khai			☐ Không vượt/khác ☐ Có vượt/khác Căn cứ điều chỉnh/chấp thuận: ...
3	Lĩnh vực/kịch bản thử nghiệm			☐ Không vượt/khác ☐ Có vượt/khác Căn cứ điều chỉnh/chấp thuận: ...
4	Số lượng cá nhân hoặc tổ chức chịu tác động trực tiếp tối đa			☐ Không vượt/khác ☐ Có vượt/khác Căn cứ điều chỉnh/chấp thuận: ...
5	Quy mô triển khai tối đa của hệ thống trí tuệ nhân tạo			☐ Không vượt/khác ☐ Có vượt/khác Căn cứ điều chỉnh/chấp thuận: ...
6	Mô-đun, thành phần hoặc phiên bản hệ thống được			☐ Không vượt/khác ☐ Có vượt/khác Căn cứ điều

	triển khai trong thử nghiệm			chỉnh/chấp thuận: ...
7	Giá trị chịu rủi ro tối đa			☐ Không vượt/khác ☐ Có vượt/khác Căn cứ điều chỉnh/chấp thuận: ...
8	Giới hạn kỹ thuật, vận hành hoặc điều kiện khác			☐ Không vượt/khác ☐ Có vượt/khác Căn cứ điều chỉnh/chấp thuận: ...
9	Điều kiện kỹ thuật và quản trị rủi ro			☐ Không vượt/khác ☐ Có vượt/khác Căn cứ điều chỉnh/chấp thuận: ...

Trường hợp có nội dung vượt, khác hoặc thay đổi so với Giấy xác nhận tham gia thử nghiệm, nêu rõ lý do, thời điểm phát sinh, biện pháp xử lý và văn bản chấp thuận hoặc ghi nhận của cơ quan có thẩm quyền, nếu có:.....

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU THỬ NGHIỆM

1. Mục tiêu thử nghiệm đã được xác nhận:

STT	Mục tiêu thử nghiệm	Chỉ số/tiêu chí đánh giá	Kết quả thực tế	Mức độ đạt được/Ghi chú
1				☐ Đạt ☐ Đạt một phần ☐ Không đạt
2				☐ Đạt ☐ Đạt một phần ☐ Không đạt

3				☐ Đạt ☐ Đạt một phần ☐ Không đạt
---	--	--	--	---

2. Đánh giá hiệu năng, độ chính xác, độ tin cậy hoặc chất lượng đầu ra của hệ thống:.....
3. Đánh giá khả năng vận hành của hệ thống trong điều kiện thử nghiệm thực tế:
4. Đánh giá khả năng mở rộng, tích hợp hoặc triển khai sau thử nghiệm, nếu có:
5. Nội dung chưa đạt, nguyên nhân và biện pháp dự kiến khắc phục:

IV. TÌNH HÌNH TUÂN THỦ PHẠM VI, GIỚI HẠN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Việc tuân thủ phạm vi và giới hạn thử nghiệm:
- ☐ Tuân thủ đầy đủ phạm vi và giới hạn thử nghiệm đã được xác nhận;
 - ☐ Có phát sinh vượt giới hạn nhưng đã báo cáo và khắc phục;
 - ☐ Có nội dung chưa tuân thủ, giải trình tại khoản 5 Mục này.

2. Tình hình thực hiện báo cáo định kỳ:

STT	Kỳ báo cáo	Thời hạn phải nộp	Ngày nộp thực tế	Tình trạng
1				☐ Đúng hạn ☐ Quá hạn ☐ Không áp dụng
2				☐ Đúng hạn ☐ Quá hạn ☐ Không áp dụng
3				☐ Đúng hạn ☐ Quá hạn ☐ Không áp dụng

3. Tình hình báo cáo sự cố nghiêm trọng, nếu có:
4. Tình hình báo cáo vượt giới hạn thử nghiệm, nếu có:
5. Giải trình đối với nội dung chưa tuân thủ, nếu có:
6. Việc thực hiện yêu cầu, khuyến nghị hoặc chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền trong quá trình thử nghiệm:

V. QUẢN TRỊ RỦI RO, AN TOÀN HỆ THỐNG VÀ CƠ CHẾ DỪNG KHẨN CẤP

1. Các rủi ro đã nhận diện trước khi thử nghiệm:
2. Các rủi ro mới phát sinh trong quá trình thử nghiệm:
3. Biện pháp kiểm soát, giảm thiểu rủi ro đã áp dụng:

STT	Rủi ro	Biện pháp kiểm soát	Kết quả thực hiện	Rủi ro còn lại
1				
2				
3				

4. Đánh giá mức độ rủi ro của hệ thống sau thử nghiệm:
 - ☐ Không thay đổi so với thời điểm được xác nhận thử nghiệm;
 - ☐ Giảm so với thời điểm được xác nhận thử nghiệm;
 - ☐ Tăng so với thời điểm được xác nhận thử nghiệm;
 - ☐ Cần rà soát, phân loại lại mức độ rủi ro.
5. Cơ chế giám sát và can thiệp của con người đã thiết lập và vận hành:
6. Người/bộ phận có thẩm quyền giám sát, can thiệp và số lần can thiệp, nếu có:
7. Cơ chế dừng khẩn cấp đã thiết lập:
8. Người/bộ phận có thẩm quyền kích hoạt cơ chế dừng khẩn cấp:
9. Số lần kích hoạt cơ chế dừng khẩn cấp, tình huống kích hoạt và kết quả xử lý, nếu có:
10. Việc lưu giữ nhật ký hệ thống, thời gian lưu giữ và biện pháp bảo đảm tính toàn vẹn của nhật ký:

VI. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG ĐỐI VỚI NGƯỜI THAM GIA THỬ NGHIỆM, NGƯỜI SỬ DỤNG VÀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỊU TÁC ĐỘNG

1. Số lượng người tham gia thử nghiệm, người sử dụng hoặc tổ chức, cá nhân chịu tác động trực tiếp:
2. Nhóm đối tượng chịu tác động: ☐ Người sử dụng trực tiếp ☐ Khách hàng/người dân/người tiếp nhận dịch vụ ☐ Nhân sự nội bộ ☐ Đối tượng khác:
3. Lợi ích, hiệu quả hoặc giá trị tạo ra trong quá trình thử nghiệm:
4. Tác động bất lợi đã phát sinh, nếu có:
5. Biện pháp bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân chịu tác động:

6. Việc công bố thông tin về thử nghiệm và rủi ro có thể phát sinh cho người tham gia thử nghiệm, nếu có:

7. Tình hình tiếp nhận và xử lý phản ánh, khiếu nại, yêu cầu hỗ trợ:

- Số lượng đã tiếp nhận:

- Nhóm nội dung chủ yếu:

- Số lượng đã xử lý:

- Nội dung còn tồn đọng, nếu có:

- Biện pháp khắc phục hoặc điều chỉnh đã thực hiện:

8. Đánh giá về tính phù hợp của hệ thống đối với mục đích sử dụng dự kiến sau thử nghiệm:

VII. DỮ LIỆU, AN NINH MẠNG, BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ

1. Loại dữ liệu chủ yếu đã sử dụng trong quá trình thử nghiệm:

2. Nguồn dữ liệu sử dụng trong thử nghiệm:

3. Việc tuân thủ quy định về dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, an ninh mạng và sở hữu trí tuệ: ☐ Đã thực hiện đầy đủ ☐ Đã thực hiện một phần ☐ Có nội dung cần giải trình ☐ Không áp dụng

4. Biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin đã áp dụng:

5. Biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân, nếu có xử lý dữ liệu cá nhân:

6. Sự cố liên quan đến dữ liệu, an toàn thông tin hoặc bảo vệ dữ liệu cá nhân, nếu có:

7. Biện pháp xử lý, khắc phục hoặc phòng ngừa tái diễn:

8. Đánh giá khả năng tiếp tục sử dụng dữ liệu, mô hình, kết quả thử nghiệm sau khi kết thúc thử nghiệm:

VIII. VIỆC THỰC HIỆN BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ HOẶC BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM TÀI CHÍNH TƯƠNG ĐƯƠNG

1. Tình trạng áp dụng:

☐ Không thuộc trường hợp phải áp dụng;

☐ Đã thực hiện bảo hiểm trách nhiệm dân sự;

☐ Đã thực hiện biện pháp bảo đảm tài chính tương đương;

☐ Chưa thực hiện, lý do:

2. Tên tổ chức bảo hiểm/tổ chức bảo đảm, nếu có:

3. Phạm vi bảo hiểm hoặc bảo đảm:

4. Giá trị bảo hiểm hoặc bảo đảm:

5. Thời hạn hiệu lực:

6. Sự kiện đã phát sinh yêu cầu bồi thường, chi trả hoặc sử dụng biện pháp bảo đảm, nếu có:

7. Kết quả xử lý yêu cầu bồi thường, chi trả hoặc sử dụng biện pháp bảo đảm, nếu có:

IX. KẾT QUẢ SỬ DỤNG QUYỀN LỢI VÀ CƠ CHẾ HỖ TRỢ TRONG PHẠM VI THỬ NGHIỆM

STT	Cơ chế được ghi nhận tại Giấy xác nhận	Có sử dụng không	Kết quả sử dụng/Vướng mắc	Kiến nghị sau thử nghiệm
1	Cơ chế hỗ trợ và điều chỉnh nghĩa vụ tuân thủ trong phạm vi thử nghiệm	☐ Có ☐ Không		
2	Chương trình hỗ trợ phát triển trí tuệ nhân tạo	☐ Có ☐ Không		
3	Công nhận toàn bộ hoặc một phần kết quả thử nghiệm phục vụ hoạt động đánh giá sự phù hợp	☐ Có ☐ Không		

Trường hợp có sử dụng hạ tầng tính toán, dữ liệu dùng chung, nền tảng huấn luyện, kiểm thử, mô hình trí tuệ nhân tạo dùng chung, dịch vụ tư vấn kỹ thuật hoặc hỗ trợ khác, nêu rõ phạm vi và mức độ sử dụng thực tế:.....

X. ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG CÔNG NHẬN KẾT QUẢ, CHUYỂN TIẾP SAU THỬ NGHIỆM VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận về kết quả thử nghiệm:

- ☐ Đề nghị xác nhận hoàn thành thử nghiệm có kiểm soát;
- ☐ Đề nghị xác nhận hoàn thành một phần nội dung thử nghiệm;
- ☐ Đề nghị gia hạn thời gian thử nghiệm;
- ☐ Đề nghị điều chỉnh phạm vi thử nghiệm;
- ☐ Đề nghị chấm dứt thử nghiệm;
- ☐ Đề nghị khác:

2. Kiến nghị công nhận kết quả thử nghiệm phục vụ đánh giá sự phù hợp, nếu có:

3. Nghĩa vụ cụ thể đề nghị được miễn, giảm hoặc điều chỉnh, nếu có:

4. Phạm vi, thời hạn áp dụng và căn cứ từ kết quả thử nghiệm đối với kiến nghị miễn, giảm hoặc điều chỉnh nghĩa vụ tuân thủ:

5. Biện pháp kiểm soát rủi ro thay thế hoặc bổ sung:
6. Kiến nghị vận hành chuyển tiếp sau thử nghiệm, nếu có, bao gồm thời hạn, phạm vi, điều kiện, giới hạn và cơ chế giám sát:
7. Kiến nghị khác đối với cơ quan có thẩm quyền:

XI. TÀI LIỆU KÈM THEO

- ☐ Báo cáo kỹ thuật hoặc kết quả đo kiểm, đánh giá hiệu năng;
- ☐ Nhật ký vận hành, nhật ký sự cố hoặc tài liệu trích xuất từ hệ thống;
- ☐ Báo cáo sự cố nghiêm trọng;
- ☐ Báo cáo vượt giới hạn thử nghiệm;
- ☐ Tài liệu chứng minh việc xử lý phản ánh, khiếu nại;
- ☐ Tài liệu chứng minh việc thực hiện biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân;
- ☐ Tài liệu về bảo hiểm trách nhiệm dân sự hoặc biện pháp bảo đảm tài chính tương đương;
- ☐ Tài liệu chứng minh việc sử dụng cơ chế hỗ trợ trong phạm vi thử nghiệm;
- ☐ Tài liệu khác:

Việc cung cấp tài liệu, nhật ký, dữ liệu kỹ thuật kèm theo báo cáo được thực hiện trong phạm vi cần thiết để đánh giá kết quả thử nghiệm, bảo đảm tuân thủ pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật kinh doanh, bí mật công nghệ, dữ liệu cá nhân, an ninh mạng và sở hữu trí tuệ.

Tổ chức, cá nhân báo cáo không bắt buộc phải cung cấp mã nguồn, thuật toán chi tiết, bộ tham số mô hình, dữ liệu huấn luyện thô hoặc thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước, bí mật kinh doanh, bí mật công nghệ, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

XII. CAM KẾT CỦA CHỦ THỂ BÁO CÁO

1. [Tên tổ chức] cam kết nội dung báo cáo và tài liệu kèm theo là trung thực, đầy đủ trong phạm vi thử nghiệm đã được xác nhận; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin cung cấp.
2. [Tên tổ chức] cam kết đã thực hiện thử nghiệm hệ thống trí tuệ nhân tạo trong phạm vi, điều kiện và giới hạn được ghi nhận tại Giấy xác nhận tham gia thử nghiệm có kiểm soát, trừ trường hợp có nội dung điều chỉnh đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận hoặc ghi nhận theo quy định của pháp luật.
3. [Tên tổ chức] cam kết không cung cấp, thương mại hóa hoặc mở rộng triển khai hệ thống trí tuệ nhân tạo vượt quá phạm vi, điều kiện và giới hạn thử nghiệm đã được ghi nhận tại Giấy xác nhận tham gia thử nghiệm có kiểm soát, trừ trường hợp đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

4. [Tên tổ chức] cam kết tiếp tục lưu giữ hồ sơ, nhật ký và tài liệu liên quan đến quá trình thử nghiệm để phục vụ việc kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thử nghiệm và xử lý các vấn đề phát sinh theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu: ...

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC BÁO CÁO
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu nếu có)

.....

Mẫu AI08b:

Báo cáo tổng kết kết quả thử nghiệm có kiểm soát hệ thống trí tuệ nhân tạo dành cho cá nhân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO

Tổng kết kết quả thử nghiệm có kiểm soát hệ thống trí tuệ nhân tạo

Kính gửi: [Tên cơ quan đã cấp Giấy xác nhận tham gia thử nghiệm]

Căn cứ Luật Trí tuệ nhân tạo số 134/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số .../2026/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trí tuệ nhân tạo;

Căn cứ Giấy xác nhận tham gia thử nghiệm có kiểm soát hệ thống trí tuệ nhân tạo số .../GXN-[MÃ] ngày ... tháng ... năm ... của [Tên cơ quan cấp];

[Họ và tên cá nhân] báo cáo tổng kết kết quả thử nghiệm có kiểm soát hệ thống trí tuệ nhân tạo như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin cá nhân tham gia thử nghiệm

- a) Họ và tên:
- b) Số CCCD:
- c) Địa chỉ thông tin liên hệ:
- d) Điện thoại: Email:

2. Thông tin hệ thống trí tuệ nhân tạo thử nghiệm

- a) Tên hệ thống trí tuệ nhân tạo:
- b) Phiên bản hệ thống (nếu có):
- c) Cấp độ thử nghiệm: Cấp độ [X]

3. Thông tin Giấy xác nhận tham gia thử nghiệm

- a) Số Giấy xác nhận tham gia thử nghiệm:
- b) Ngày cấp:
- c) Cơ quan cấp:
- d) Thời gian thử nghiệm được xác nhận: từ ngày .../.../... đến ngày .../.../...
- đ) Thời gian thử nghiệm thực tế: từ ngày .../.../... đến ngày .../.../...

II. ĐỐI CHIẾU NỘI DUNG THỬ NGHIỆM VỚI GIẤY XÁC NHẬN THAM GIA THỬ NGHIỆM

STT	Nội dung đối chiếu	Nội dung được xác nhận	Nội dung thực tế thực hiện	Kết quả đối chiếu/Ghi chú
1	Thời gian thử nghiệm			☐ Không vượt/khác ☐ Có vượt/khác Căn cứ điều chỉnh/chấp thuận: ...
2	Địa bàn/đơn vị triển khai			☐ Không vượt/khác ☐ Có vượt/khác Căn cứ điều chỉnh/chấp thuận: ...
3	Lĩnh vực/kịch bản thử nghiệm			☐ Không vượt/khác ☐ Có vượt/khác Căn cứ điều chỉnh/chấp thuận: ...
4	Số lượng cá nhân hoặc tổ chức chịu tác động trực tiếp tối đa			☐ Không vượt/khác ☐ Có vượt/khác Căn cứ điều chỉnh/chấp thuận: ...
5	Quy mô triển khai tối đa của hệ thống trí tuệ nhân tạo			☐ Không vượt/khác ☐ Có vượt/khác Căn cứ điều chỉnh/chấp thuận: ...
6	Mô-đun, thành phần hoặc phiên bản hệ thống được triển khai trong thử nghiệm			☐ Không vượt/khác ☐ Có vượt/khác Căn cứ điều

				chính/chấp thuận: ...
7	Giá trị chịu rủi ro tối đa			☐ Không vượt/khác ☐ Có vượt/khác Căn cứ điều chỉnh/chấp thuận: ...
8	Giới hạn kỹ thuật, vận hành hoặc điều kiện khác			☐ Không vượt/khác ☐ Có vượt/khác Căn cứ điều chỉnh/chấp thuận: ...
9	Điều kiện kỹ thuật và quản trị rủi ro			☐ Không vượt/khác ☐ Có vượt/khác Căn cứ điều chỉnh/chấp thuận: ...

Trường hợp có nội dung vượt, khác hoặc thay đổi so với Giấy xác nhận tham gia thử nghiệm, nêu rõ lý do, thời điểm phát sinh, biện pháp xử lý và văn bản chấp thuận hoặc ghi nhận của cơ quan có thẩm quyền, nếu có:.....

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU THỬ NGHIỆM

1. Mục tiêu thử nghiệm đã được xác nhận:

STT	Mục tiêu thử nghiệm	Chỉ số/tiêu chí đánh giá	Kết quả thực tế	Mức độ đạt được/Ghi chú
1				☐ Đạt ☐ Đạt một phần ☐ Không đạt
2				☐ Đạt ☐ Đạt một phần ☐ Không đạt
3				☐ Đạt ☐ Đạt một phần ☐ Không đạt

2. Đánh giá hiệu năng, độ chính xác, độ tin cậy hoặc chất lượng đầu ra của hệ thống:.....
3. Đánh giá khả năng vận hành của hệ thống trong điều kiện thử nghiệm thực tế:
4. Đánh giá khả năng mở rộng, tích hợp hoặc triển khai sau thử nghiệm, nếu có:
5. Nội dung chưa đạt, nguyên nhân và biện pháp dự kiến khắc phục:

IV. TÌNH HÌNH TUÂN THỦ PHẠM VI, GIỚI HẠN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Việc tuân thủ phạm vi và giới hạn thử nghiệm:

- ☐ Tuân thủ đầy đủ phạm vi và giới hạn thử nghiệm đã được xác nhận;
- ☐ Có phát sinh vượt giới hạn nhưng đã báo cáo và khắc phục;
- ☐ Có nội dung chưa tuân thủ, giải trình tại khoản 5 Mục này.

2. Tình hình thực hiện báo cáo định kỳ:

STT	Kỳ báo cáo	Thời hạn phải nộp	Ngày nộp thực tế	Tình trạng
1				☐ Đúng hạn ☐ Quá hạn ☐ Không áp dụng
2				☐ Đúng hạn ☐ Quá hạn ☐ Không áp dụng
3				☐ Đúng hạn ☐ Quá hạn ☐ Không áp dụng

3. Tình hình báo cáo sự cố nghiêm trọng, nếu có:
4. Tình hình báo cáo vượt giới hạn thử nghiệm, nếu có:
5. Giải trình đối với nội dung chưa tuân thủ, nếu có:
6. Việc thực hiện yêu cầu, khuyến nghị hoặc chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền trong quá trình thử nghiệm:

V. QUẢN TRỊ RỦI RO, AN TOÀN HỆ THỐNG VÀ CƠ CHẾ DỪNG KHẨN CẤP

1. Các rủi ro đã nhận diện trước khi thử nghiệm:
2. Các rủi ro mới phát sinh trong quá trình thử nghiệm:
3. Biện pháp kiểm soát, giảm thiểu rủi ro đã áp dụng:

STT	Rủi ro	Biện pháp kiểm soát	Kết quả thực hiện	Rủi ro còn lại
1				
2				
3				

4. Đánh giá mức độ rủi ro của hệ thống sau thử nghiệm:

- ☐ Không thay đổi so với thời điểm được xác nhận thử nghiệm;
- ☐ Giảm so với thời điểm được xác nhận thử nghiệm;
- ☐ Tăng so với thời điểm được xác nhận thử nghiệm;
- ☐ Cần rà soát, phân loại lại mức độ rủi ro.

5. Cơ chế giám sát và can thiệp của con người đã thiết lập và vận hành:

6. Người/bộ phận có thẩm quyền giám sát, can thiệp và số lần can thiệp, nếu có:

7. Cơ chế dừng khẩn cấp đã thiết lập:

8. Người/bộ phận có thẩm quyền kích hoạt cơ chế dừng khẩn cấp:

9. Số lần kích hoạt cơ chế dừng khẩn cấp, tình huống kích hoạt và kết quả xử lý, nếu có:

10. Việc lưu giữ nhật ký hệ thống, thời gian lưu giữ và biện pháp bảo đảm tính toàn vẹn của nhật ký:

VI. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG ĐỐI VỚI NGƯỜI THAM GIA THỬ NGHIỆM, NGƯỜI SỬ DỤNG VÀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỊU TÁC ĐỘNG

1. Số lượng người tham gia thử nghiệm, người sử dụng hoặc tổ chức, cá nhân chịu tác động trực tiếp:

2. Nhóm đối tượng chịu tác động: ☐ Người sử dụng trực tiếp ☐ Khách hàng/người dân/người tiếp nhận dịch vụ ☐ Nhân sự nội bộ ☐ Đối tượng khác:

3. Lợi ích, hiệu quả hoặc giá trị tạo ra trong quá trình thử nghiệm:

4. Tác động bất lợi đã phát sinh, nếu có:

5. Biện pháp bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân chịu tác động:

6. Việc công bố thông tin về thử nghiệm và rủi ro có thể phát sinh cho người tham gia thử nghiệm, nếu có:

7. Tình hình tiếp nhận và xử lý phản ánh, khiếu nại, yêu cầu hỗ trợ:

- Số lượng đã tiếp nhận:

- Nhóm nội dung chủ yếu:
 - Số lượng đã xử lý:
 - Nội dung còn tồn đọng, nếu có:
 - Biện pháp khắc phục hoặc điều chỉnh đã thực hiện:
8. Đánh giá về tính phù hợp của hệ thống đối với mục đích sử dụng dự kiến sau thử nghiệm:

VII. DỮ LIỆU, AN NINH MẠNG, BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ

1. Loại dữ liệu chủ yếu đã sử dụng trong quá trình thử nghiệm:
2. Nguồn dữ liệu sử dụng trong thử nghiệm:
3. Việc tuân thủ quy định về dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, an ninh mạng và sở hữu trí tuệ: ☐ Đã thực hiện đầy đủ ☐ Đã thực hiện một phần ☐ Có nội dung cần giải trình ☐ Không áp dụng
4. Biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin đã áp dụng:
5. Biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân, nếu có xử lý dữ liệu cá nhân:
6. Sự cố liên quan đến dữ liệu, an toàn thông tin hoặc bảo vệ dữ liệu cá nhân, nếu có:
7. Biện pháp xử lý, khắc phục hoặc phòng ngừa tái diễn:
8. Đánh giá khả năng tiếp tục sử dụng dữ liệu, mô hình, kết quả thử nghiệm sau khi kết thúc thử nghiệm:

VIII. VIỆC THỰC HIỆN BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ HOẶC BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM TÀI CHÍNH TƯƠNG ĐƯƠNG

1. Tình trạng áp dụng:
 - ☐ Không thuộc trường hợp phải áp dụng;
 - ☐ Đã thực hiện bảo hiểm trách nhiệm dân sự;
 - ☐ Đã thực hiện biện pháp bảo đảm tài chính tương đương;
 - ☐ Chưa thực hiện, lý do:
2. Tên tổ chức bảo hiểm/tổ chức bảo đảm, nếu có:
3. Phạm vi bảo hiểm hoặc bảo đảm:
4. Giá trị bảo hiểm hoặc bảo đảm:
5. Thời hạn hiệu lực:
6. Sự kiện đã phát sinh yêu cầu bồi thường, chi trả hoặc sử dụng biện pháp bảo đảm, nếu có:
7. Kết quả xử lý yêu cầu bồi thường, chi trả hoặc sử dụng biện pháp bảo đảm, nếu có:

IX. KẾT QUẢ SỬ DỤNG QUYỀN LỢI VÀ CƠ CHẾ HỖ TRỢ TRONG PHẠM VI THỬ NGHIỆM

STT	Cơ chế được ghi nhận tại Giấy xác nhận	Có sử dụng không	Kết quả sử dụng/Vướng mắc	Kiến nghị sau thử nghiệm
1	Cơ chế hỗ trợ và điều chỉnh nghĩa vụ tuân thủ trong phạm vi thử nghiệm	☐ Có ☐ Không		
2	Chương trình hỗ trợ phát triển trí tuệ nhân tạo	☐ Có ☐ Không		
3	Công nhận toàn bộ hoặc một phần kết quả thử nghiệm phục vụ hoạt động đánh giá sự phù hợp	☐ Có ☐ Không		

Trường hợp có sử dụng hạ tầng tính toán, dữ liệu dùng chung, nền tảng huấn luyện, kiểm thử, mô hình trí tuệ nhân tạo dùng chung, dịch vụ tư vấn kỹ thuật hoặc hỗ trợ khác, nêu rõ phạm vi và mức độ sử dụng thực tế:.....

X. ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG CÔNG NHẬN KẾT QUẢ, CHUYỂN TIẾP SAU THỬ NGHIỆM VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận về kết quả thử nghiệm:

- ☐ Đề nghị xác nhận hoàn thành thử nghiệm có kiểm soát;
- ☐ Đề nghị xác nhận hoàn thành một phần nội dung thử nghiệm;
- ☐ Đề nghị gia hạn thời gian thử nghiệm;
- ☐ Đề nghị điều chỉnh phạm vi thử nghiệm;
- ☐ Đề nghị chấm dứt thử nghiệm;
- ☐ Đề nghị khác:

2. Kiến nghị công nhận kết quả thử nghiệm phục vụ đánh giá sự phù hợp, nếu có:

3. Nghĩa vụ cụ thể đề nghị được miễn, giảm hoặc điều chỉnh, nếu có:

4. Phạm vi, thời hạn áp dụng và căn cứ từ kết quả thử nghiệm đối với kiến nghị miễn, giảm hoặc điều chỉnh nghĩa vụ tuân thủ:

5. Biện pháp kiểm soát rủi ro thay thế hoặc bổ sung:

6. Kiến nghị vận hành chuyển tiếp sau thử nghiệm, nếu có, bao gồm thời hạn, phạm vi, điều kiện, giới hạn và cơ chế giám sát:

7. Kiến nghị khác đối với cơ quan có thẩm quyền:

XI. TÀI LIỆU KÈM THEO

- ☐ Báo cáo kỹ thuật hoặc kết quả đo kiểm, đánh giá hiệu năng;
- ☐ Nhật ký vận hành, nhật ký sự cố hoặc tài liệu trích xuất từ hệ thống;
- ☐ Báo cáo sự cố nghiêm trọng;
- ☐ Báo cáo vượt giới hạn thử nghiệm;
- ☐ Tài liệu chứng minh việc xử lý phản ánh, khiếu nại;
- ☐ Tài liệu chứng minh việc thực hiện biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân;
- ☐ Tài liệu về bảo hiểm trách nhiệm dân sự hoặc biện pháp bảo đảm tài chính tương đương;
- ☐ Tài liệu chứng minh việc sử dụng cơ chế hỗ trợ trong phạm vi thử nghiệm;
- ☐ Tài liệu khác:

Việc cung cấp tài liệu, nhật ký, dữ liệu kỹ thuật kèm theo báo cáo được thực hiện trong phạm vi cần thiết để đánh giá kết quả thử nghiệm, bảo đảm tuân thủ pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật kinh doanh, bí mật công nghệ, dữ liệu cá nhân, an ninh mạng và sở hữu trí tuệ.

Tổ chức, cá nhân báo cáo không bắt buộc phải cung cấp mã nguồn, thuật toán chi tiết, bộ tham số mô hình, dữ liệu huấn luyện thô hoặc thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước, bí mật kinh doanh, bí mật công nghệ, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

XII. CAM KẾT CỦA CHỦ THỂ BÁO CÁO

1. [Họ và tên cá nhân] cam kết nội dung báo cáo và tài liệu kèm theo là trung thực, đầy đủ trong phạm vi thử nghiệm đã được xác nhận; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin cung cấp.
2. [Họ và tên cá nhân] cam kết đã thực hiện thử nghiệm hệ thống trí tuệ nhân tạo trong phạm vi, điều kiện và giới hạn được ghi nhận tại Giấy xác nhận tham gia thử nghiệm có kiểm soát, trừ trường hợp có nội dung điều chỉnh đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận hoặc ghi nhận theo quy định của pháp luật.
3. [Họ và tên cá nhân] cam kết không cung cấp, thương mại hóa hoặc mở rộng triển khai hệ thống trí tuệ nhân tạo vượt quá phạm vi, điều kiện và giới hạn thử nghiệm đã được ghi nhận tại Giấy xác nhận tham gia thử nghiệm có kiểm soát, trừ trường hợp đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.
4. [Họ và tên cá nhân] cam kết tiếp tục lưu giữ hồ sơ, nhật ký và tài liệu liên quan đến quá trình thử nghiệm để phục vụ việc kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thử nghiệm và xử lý các vấn đề phát sinh theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu: ...

CÁ NHÂN BÁO CÁO

(Ký, ghi rõ họ tên)

.....

Mẫu AI09a:

Giấy xác nhận tham gia thử nghiệm có kiểm soát hệ thống trí tuệ nhân tạo dành cho tổ chức

[TÊN CƠ QUAN CẤP] CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../GXN-[MÃ]

....., ngày ... tháng ... năm ...

**GIẤY XÁC NHẬN
THAM GIA THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT
HỆ THỐNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO**

Căn cứ Luật Trí tuệ nhân tạo số 134/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số .../2026/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trí tuệ nhân tạo;

Xét đề nghị của [Tên tổ chức].

[THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP] XÁC NHẬN:

Điều 1. Thông tin tổ chức tham gia thử nghiệm

1. Tên tổ chức: [Tên tổ chức]
2. Mã số thuế/Mã số doanh nghiệp: [Mã số thuế/Mã số doanh nghiệp]
3. Địa chỉ trụ sở chính:
4. Người đại diện theo pháp luật:
5. Người đại diện hoặc đầu mối liên hệ trong quá trình thử nghiệm:
 - a) Họ và tên:
 - b) Chức vụ:
 - c) Số điện thoại:
 - d) Thư điện tử:

Điều 2. Hệ thống trí tuệ nhân tạo thử nghiệm

1. Tên hệ thống: [Tên hệ thống]
2. Phiên bản hệ thống:
3. Mã định danh hệ thống trí tuệ nhân tạo, nếu có:
4. Mô tả khái quát chức năng của hệ thống:
5. Cấp độ thử nghiệm: Cấp độ [X]

Điều 3. Phạm vi thử nghiệm

1. Thời gian thử nghiệm: từ ngày .../.../... đến ngày .../.../...
2. Địa bàn/đơn vị triển khai:
3. Lĩnh vực/kịch bản thử nghiệm:
4. Mục tiêu thử nghiệm được xác nhận:

Điều 4. Giới hạn thử nghiệm

Việc thử nghiệm hệ thống trí tuệ nhân tạo được thực hiện trong phạm vi và các giới hạn sau đây:

1. Số lượng cá nhân hoặc tổ chức chịu tác động trực tiếp tối đa:
2. Quy mô triển khai tối đa của hệ thống trí tuệ nhân tạo trong phạm vi thử nghiệm, bao gồm toàn bộ các mô-đun, thành phần hoặc phiên bản của hệ thống được triển khai trong thử nghiệm, nếu có:
3. Giá trị chịu rủi ro tối đa:
4. Các giới hạn kỹ thuật, vận hành hoặc điều kiện khác, nếu có:

Tổ chức tham gia thử nghiệm có trách nhiệm bảo đảm việc triển khai hệ thống trí tuệ nhân tạo không vượt quá phạm vi và các giới hạn thử nghiệm quy định tại Điều này, trừ trường hợp được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận điều chỉnh.

Điều 5. Điều kiện kỹ thuật và quản trị rủi ro

Tổ chức tham gia thử nghiệm thực hiện các yêu cầu về quản trị rủi ro theo quy định của Nghị định này, bao gồm:

1. Thiết lập cơ chế giám sát và can thiệp của con người đối với hệ thống trí tuệ nhân tạo trong quá trình thử nghiệm: []
2. Thiết lập cơ chế dừng khẩn cấp hệ thống trong trường hợp phát sinh rủi ro hoặc sự cố: []
3. Thực hiện lưu giữ nhật ký hệ thống và chế độ báo cáo theo quy định: []
4. Thực hiện bảo hiểm trách nhiệm dân sự hoặc biện pháp bảo đảm tài chính tương đương đối với trường hợp phải áp dụng theo quy định của pháp luật: []
5. Yêu cầu kỹ thuật, quản trị rủi ro khác, nếu có: []

Điều 6. Quyền lợi và hỗ trợ

Tổ chức tham gia thử nghiệm được xem xét áp dụng các cơ chế sau trong phạm vi thử nghiệm:

1. Được xem xét áp dụng các cơ chế hỗ trợ và điều chỉnh nghĩa vụ tuân thủ trong phạm vi thử nghiệm theo quy định của pháp luật: []
2. Được xem xét tiếp cận các chương trình hỗ trợ phát triển trí tuệ nhân tạo theo quy định của pháp luật: []
3. Được xem xét công nhận toàn bộ hoặc một phần kết quả thử nghiệm phục vụ hoạt động đánh giá sự phù hợp theo quy định của pháp luật: []

4. Quyền lợi hoặc hỗ trợ khác, nếu có: []

Điều 7. Hiệu lực

1. Giấy xác nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày .../.../...
2. Giấy xác nhận này chỉ có giá trị đối với hoạt động thử nghiệm có kiểm soát trong phạm vi quy định tại văn bản này và không được hiểu là giấy phép cung cấp hoặc thương mại hóa hệ thống trí tuệ nhân tạo ra thị trường.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Lưu: ...

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

[Họ và tên]

Mẫu AI09b:

Giấy xác nhận tham gia thử nghiệm có kiểm soát hệ thống trí tuệ nhân tạo dành cho cá nhân

[TÊN CƠ QUAN CẤP] CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: .../GXN-[MÃ] ngày ... tháng ... năm ...

**GIẤY XÁC NHẬN
THAM GIA THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT
HỆ THỐNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO**

Căn cứ Luật Trí tuệ nhân tạo số 134/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số .../2026/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trí tuệ nhân tạo;

Xét đề nghị của ông/bà [Họ và tên cá nhân].

[THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP] XÁC NHẬN:

Điều 1. Thông tin cá nhân tham gia thử nghiệm

1. Họ và tên cá nhân: [Họ và tên cá nhân]
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Số định danh cá nhân/Số căn cước công dân/Số hộ chiếu:
4. Mã số thuế cá nhân, nếu có:
5. Địa chỉ liên hệ:
6. Số điện thoại:
7. Thư điện tử:

Điều 2. Hệ thống trí tuệ nhân tạo thử nghiệm

1. Tên hệ thống: [Tên hệ thống]
2. Phiên bản hệ thống:
3. Mã định danh hệ thống trí tuệ nhân tạo, nếu có:
4. Mô tả khái quát chức năng của hệ thống:
5. Cấp độ thử nghiệm: Cấp độ [X]

Điều 3. Phạm vi thử nghiệm

1. Thời gian thử nghiệm: từ ngày .../.../... đến ngày .../.../...

2. Địa bàn/đơn vị triển khai:
3. Lĩnh vực/kịch bản thử nghiệm:
4. Mục tiêu thử nghiệm được xác nhận:

Điều 4. Giới hạn thử nghiệm

Việc thử nghiệm hệ thống trí tuệ nhân tạo được thực hiện trong phạm vi và các giới hạn sau đây:

1. Số lượng cá nhân hoặc tổ chức chịu tác động trực tiếp tối đa:
2. Quy mô triển khai tối đa của hệ thống trí tuệ nhân tạo trong phạm vi thử nghiệm, bao gồm toàn bộ các mô-đun, thành phần hoặc phiên bản của hệ thống được triển khai trong thử nghiệm, nếu có:
3. Giá trị chịu rủi ro tối đa:
4. Các giới hạn kỹ thuật, vận hành hoặc điều kiện khác, nếu có:

Cá nhân tham gia thử nghiệm có trách nhiệm bảo đảm việc triển khai hệ thống trí tuệ nhân tạo không vượt quá phạm vi và các giới hạn thử nghiệm quy định tại Điều này, trừ trường hợp được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận điều chỉnh.

Điều 5. Điều kiện kỹ thuật và quản trị rủi ro

Cá nhân tham gia thử nghiệm thực hiện các yêu cầu về quản trị rủi ro theo quy định của Nghị định này, bao gồm:

1. Thiết lập cơ chế giám sát và can thiệp của con người đối với hệ thống trí tuệ nhân tạo trong quá trình thử nghiệm: []
2. Thiết lập cơ chế dừng khẩn cấp hệ thống trong trường hợp phát sinh rủi ro hoặc sự cố: []
3. Thực hiện lưu giữ nhật ký hệ thống và chế độ báo cáo theo quy định: []
4. Thực hiện bảo hiểm trách nhiệm dân sự hoặc biện pháp bảo đảm tài chính tương đương đối với trường hợp phải áp dụng theo quy định của pháp luật: []
5. Yêu cầu kỹ thuật, quản trị rủi ro khác, nếu có: []

Điều 6. Quyền lợi và hỗ trợ

Cá nhân tham gia thử nghiệm được xem xét áp dụng các cơ chế sau trong phạm vi thử nghiệm:

1. Được xem xét áp dụng các cơ chế hỗ trợ và điều chỉnh nghĩa vụ tuân thủ trong phạm vi thử nghiệm theo quy định của pháp luật: []
2. Được xem xét tiếp cận các chương trình hỗ trợ phát triển trí tuệ nhân tạo theo quy định của pháp luật: []
3. Được xem xét công nhận toàn bộ hoặc một phần kết quả thử nghiệm phục vụ hoạt động đánh giá sự phù hợp theo quy định của pháp luật: []
4. Quyền lợi hoặc hỗ trợ khác, nếu có: []

Điều 7. Hiệu lực

1. Giấy xác nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày .../.../...
2. Giấy xác nhận này chỉ có giá trị đối với hoạt động thử nghiệm có kiểm soát trong phạm vi quy định tại văn bản này và không được hiểu là giấy phép cung cấp hoặc thương mại hóa hệ thống trí tuệ nhân tạo ra thị trường.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Lưu: ...

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

[Họ và tên]